

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**Bài: “Hợp tác thương mại song phương Việt Nam – Campuchia có nhiều
bước tiến đáng kể”**

*Thực hiện nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động
thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030*

Hà Nội, 2024

I. Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Campuchia

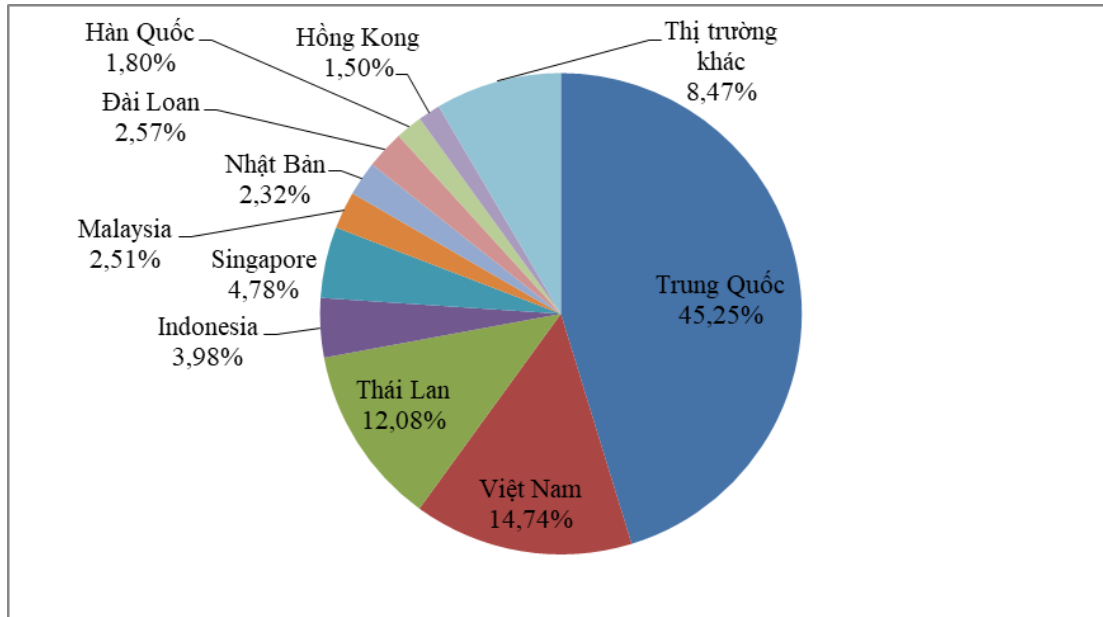
Việt Nam và Campuchia là hai nước láng giềng cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, thuộc vùng hạ lưu sông Mekong. Hai nước có vị trí địa chính trị vô cùng quan trọng, là tâm điểm kết nối khu vực Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Trong những năm qua, quan hệ Việt Nam - Campuchia đang ngày càng phát triển tốt đẹp, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả trên các lĩnh vực.

Trên nền tảng quan hệ chính trị tốt đẹp, Việt Nam và Campuchia chủ động và tích cực đẩy mạnh các lĩnh vực hợp tác song phương một cách thiết thực, hiệu quả. Kể từ khi ký kết Hiệp định kinh tế - thương mại Việt Nam - Campuchia (năm 1998) đến nay, quan hệ thương mại, đầu tư giữa hai nước phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước, đồng thời tạo điều kiện củng cố, tăng cường mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai bên. Hiện nay, Việt Nam là một trong hai đối tác thương mại quốc tế lớn nhất của Campuchia (sau Trung Quốc) và là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Campuchia tại khu vực Đông Nam Á. Với lợi thế về khoảng cách địa lý, mối quan hệ tốt đẹp lâu đời của lãnh đạo hai nước, cũng như sự tương đồng về sản phẩm hàng hóa, giao thương giữa Việt Nam và Campuchia được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng nhanh trong thời gian tới. Hàng hóa của Việt Nam hiện diện ngày càng nhiều trong hệ thống phân phối hàng hóa của Campuchia, từ khu chợ đầu mối, chợ dân sinh cho đến các siêu thị lớn nhỏ trong cả nước; các mặt hàng tương đối đa dạng, từ hàng tiêu dùng đến nguyên liệu, phụ liệu, từ thực phẩm đến máy móc, sắt thép, hóa chất ...

Về đầu tư, theo số liệu từ Bộ Kế hoạch Đầu tư, tính đến tháng 6/2024, Campuchia có 35 dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký đạt 76,75 triệu USD; trong khi đó, Việt Nam luôn nằm trong top 5 nước đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Campuchia.

Biểu đồ 1: Tốp 10 nguồn cung hàng hóa lớn nhất của Campuchia trong 4 tháng đầu năm 2024

ĐVT: %

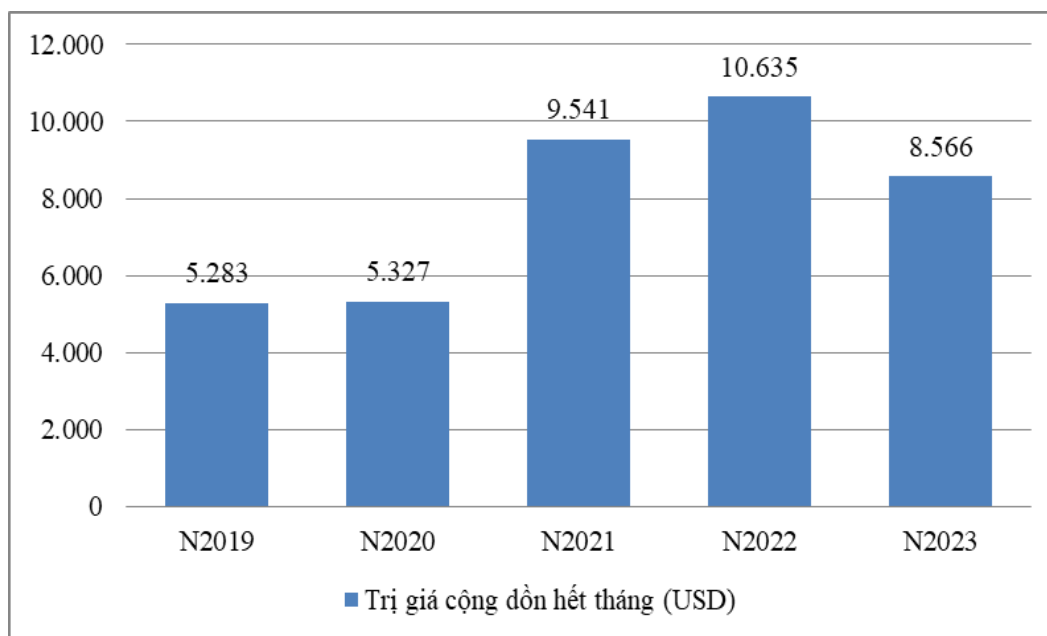


Nguồn: Trademap

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong năm 2023, tổng kim ngạch thương mại song phương Việt Nam - Campuchia đạt 8,6 tỷ USD, giảm đáng kể 19,45% so với năm 2022; trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 4,9 tỷ USD, giảm 15,94% so với năm 2022; kim ngạch nhập khẩu đạt 3,7 tỷ USD USD, giảm 23,68%. Nhìn chung, trong giai đoạn 2019 – 2023, kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Campuchia không có nhiều biến động mạnh, chủ yếu ghi nhận đà tăng từ năm 2019 – 2022 bất chấp những ảnh hưởng từ dịch Covid – 19; tuy nhiên đến năm 2023, kim ngạch xuất khẩu lại suy giảm, theo nhận định từ nhiều chuyên gia nguyên nhân giảm xuất khẩu chủ yếu là do những tác động từ xung đột Nga – Ukraine kéo dài, đi kèm với áp lực về lạm phát tăng cao tại nhiều nước trên toàn cầu.

Biểu đồ 1: Kim ngạch thương mại song phương Việt Nam – Campuchia trong giai đoạn 2019 – 2023 và tốc độ tăng trưởng so với năm liền trước

ĐVT: Triệu USD

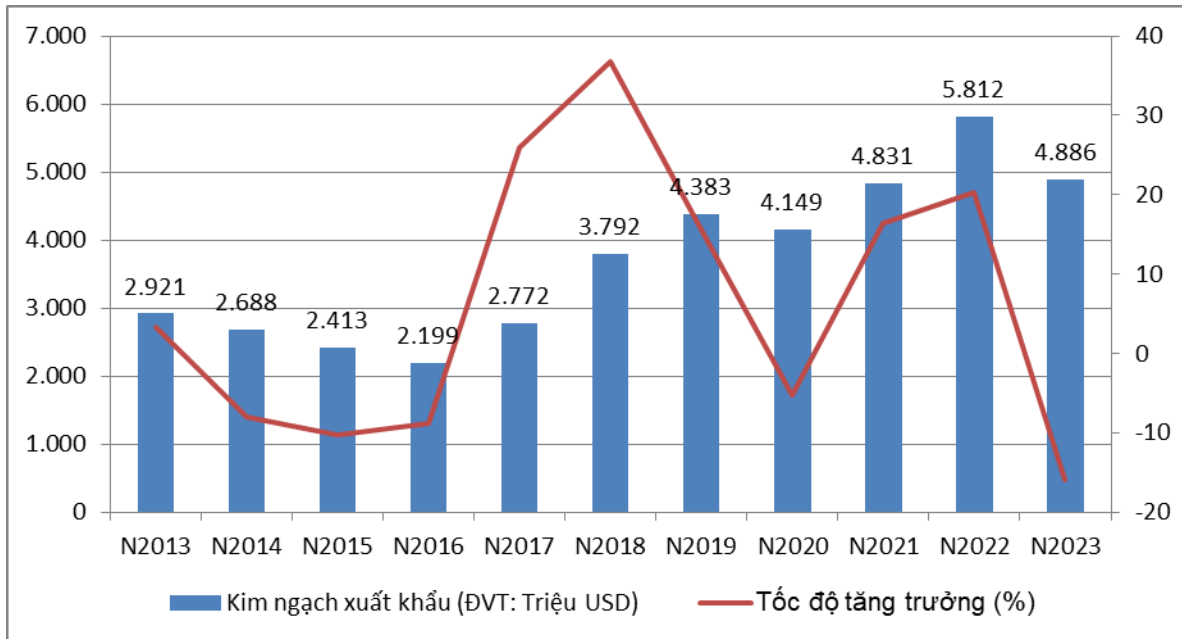


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Theo số liệu từ Trading Economics, tốc độ tăng trưởng GDP của Campuchia tăng 5,5% theo quý trong quý IV/2023. Tỷ lệ lạm phát hàng năm tại Campuchia tăng lên 0,5% vào tháng 4/2024, sau khi không có nhiều thay đổi trong tháng 3. Năm 2023 là năm mà triển vọng tăng trưởng của Campuchia phụ thuộc nhiều vào các rủi ro bên ngoài, đặc biệt là sự suy yếu trong quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu cùng với sự gia tăng mới về giá cả hàng hóa.

Trong năm 2024, tăng trưởng dự kiến sẽ tăng lên 6,2% nhờ tiêu dùng ổn định và xuất khẩu hàng may mặc phục hồi. Tuy nhiên, nền kinh tế của Campuchia sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn trên đà phục hồi, điển hình như việc tăng trưởng kinh tế chững lại ở Trung Quốc, quốc gia đóng góp lớn nhất cho FDI và du lịch của Campuchia; ngoài ra sự suy thoái kéo dài trong lĩnh vực bất động sản cũng có thể dẫn đến khó khăn về tài chính cho quốc gia này.

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia trong giai đoạn 2013 – 2023



Nguồn: Tổng cục Hải quan

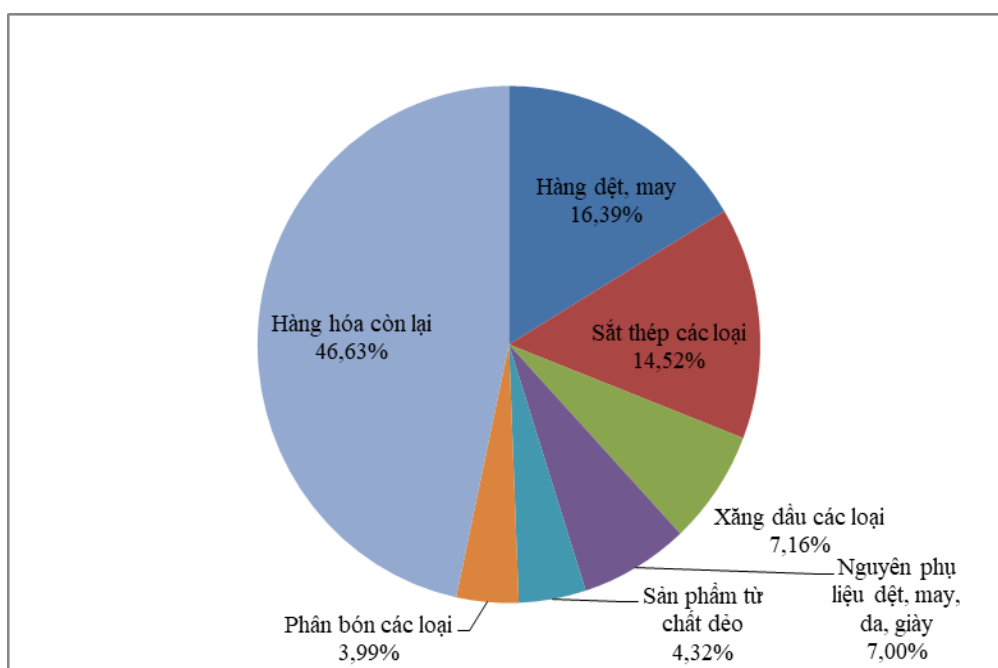
Thương mại song phương được nhận định là một điểm sáng trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia trong nhiều năm qua. Năm 2022 là năm ghi nhận kim ngạch xuất khẩu sang Campuchia cao nhất trong giai đoạn 10 năm, với trị giá 5,81 tỷ USD, tăng 20,31% so với năm 2021; trong khi đó năm 2016 là năm có kim ngạch xuất khẩu giữ vị trí thấp nhất, với trị giá 2,2 tỷ USD.

Đại sứ Việt Nam tại Campuchia cho biết trong năm 2024 và những năm tiếp theo, Việt Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Campuchia; trong đó, có hợp tác về kinh tế, thương mại... vốn là lĩnh vực trọng tâm được lãnh đạo hai nước quan tâm. Đồng thời, Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện các hiệp định, biên bản ghi nhớ mà hai bên đã ký kết, cụ thể như Hiệp định Thương mại biên giới, thỏa thuận Thúc đẩy thương mại song phương giai đoạn 2023-2024.

Liên quan đến việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững khi xuất khẩu, các doanh nghiệp Việt cho rằng đây là điều cần thiết để đáp ứng nhu cầu thị trường Campuchia, tuân thủ và thúc đẩy một ngành công nghiệp xanh. Bên cạnh đó, việc đào tạo và hỗ trợ, xây dựng năng lực của nhà cung cấp để tuân thủ quy tắc về ứng xử, quy định và tiêu chuẩn rất quan trọng.

Biểu đồ 3: Tỷ trọng các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Campuchia trong 6 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: %)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 6/2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Campuchia đạt 438,18 triệu USD, giảm nhẹ 3,58% so với tháng trước đó nhưng tăng 12,98% so với tháng cùng kỳ năm 2023; tính riêng 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường này ghi nhận mức tăng nhẹ so với 6 tháng đầu năm 2023 là 3,88%, đạt 2,56 tỷ USD. Trong đó, ba mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch cao nhất là Hàng dệt, may (chiếm tỷ trọng 16,39%); Sắt thép các loại (chiếm tỷ trọng 14,52%) và Xăng dầu các loại (chiếm tỷ trọng 7,16%).

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang Campuchia trong tháng 6/2024 và 6 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Nghìn USD/phần trăm)

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 6/2024 (Nghìn USD)	So với tháng 5/2024 (%)	So với tháng 6/2023 (%)	6 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXK	438.179	-3,58	12,98	2.560.505	3,88	100,00
Hàng hóa khác	91.444	11,96	16,37	550.562	15,55	21,50
Hàng dệt, may	69.203	-15,24	23,29	419.545	4,54	16,39
Sắt thép các loại	68.260	-2,43	15,95	371.661	-5,88	14,52
Xăng dầu các loại	20.312	-42,11	-48,81	183.410	-31,18	7,16
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	23.511	-28,82	29,91	179.109	27,79	7,00
Sản phẩm từ chất dẻo	21.424	4,46	69,15	110.568	44,76	4,32
Phân bón các loại	25.752	50,71	-4,73	102.231	-16,53	3,99
Giấy và các sản phẩm từ giấy	13.901	-1,78	14,72	78.192	3,89	3,05
Kim loại thường khác và sản phẩm	16.904	24,71	67,4	76.138	42,47	2,97
Sản phẩm từ sắt thép	14.154	-4,08	60,23	63.000	-11,39	2,46
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	10.159	41,35	16,01	59.883	44,26	2,34
Sản phẩm hóa chất	9.191	-14,8	10,54	56.030	13,74	2,19
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	7.885	-16,83	-34,49	55.542	-33,54	2,17
Xơ, sợi dệt các loại	6.588	-28,17	35,15	49.281	24,69	1,92
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	5.451	-1,78	-7,61	33.413	-1,06	1,30
Gỗ và sản phẩm gỗ	5.633	7,11	108,18	24.581	70,38	0,96

Hóa chất	3.607	3,36	12,57	22.843	12,45	0,89
Dây điện và dây cáp điện	5.101	40,19	45,41	22.477	30,55	0,88
Gạo	2.513	-29,58		18.510		0,72
Chất dẻo nguyên liệu	3.876	-3,88	133,36	18.012	49,5	0,70
Phương tiện vận tải và phụ tùng	3.196	19,3	-46,17	16.372	-24,33	0,64
Hàng thủy sản	3.074	-1,71	-31,56	15.739	-38,44	0,61
Hàng rau quả	2.754	205,71	126,07	8.362	35,51	0,33
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	539	6,87	-10,78	5.729	23,45	0,22
Sản phẩm gốm, sứ	710	-26,85	-22,82	4.929	-30,01	0,19
Sản phẩm từ cao su	845	-6,58	159,88	4.399	88,77	0,17
Cà phê	1.111	36,18	125,81	4.109	89,39	0,16
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	591	8,1	111,55	3.990	67,83	0,16
Clanhke và xi măng	491	27,08	-0,89	1.887	-37,81	0,07

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 6/2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Campuchia đạt 223,50 triệu USD, giảm 14,87% so với tháng trước đó nhưng tăng đáng kể 20,07% so với tháng cùng kỳ năm 2023; tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này ghi nhận mức tăng là 29,47% so với 6 tháng đầu năm 2023, đạt 2,69 tỷ USD. Trong đó, ba mặt hàng nhập khẩu có kim ngạch cao nhất là Hạt điều (chiếm tỷ trọng 37,28%); Cao su (chiếm tỷ trọng 13,62%) và Quặng và khoáng sản khác (chiếm tỷ trọng 1,27%). Từ năm 2022, hàng loạt các mặt hàng nông sản của Campuchia được tăng cường nhập khẩu vào Việt Nam, điển hình như điều, rau củ quả, đậu tương ...

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ Campuchia trong tháng 6/2024 và 6 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Nghìn USD/phần trăm)

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 6/2024 (Nghìn USD)	So với tháng 5/2024 (%)	So với tháng 6/2023 (%)	6 tháng đầu năm 2024 (Nghìn USD)	So với năm 2023 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNNK	223.498	-14,87	20,07	2.690.729	29,47	100,00
Hàng hóa khác	73.002	-11,44	5,44	1.144.952	37,21	42,55
Hạt điều	32.775	-60,63	1,11	1.003.215	28,12	37,28
Cao su	90.193	44,22	27,97	366.499	5,85	13,62
Quặng và khoáng sản khác	4.987	3,8		34.163		1,27
Hàng rau quả	355	-89,97	-83,49	30.515	-7,35	1,13
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	5.044	-9,57		28.059		1,04
Phế liệu sắt thép	1.275	-54,45	-66	18.246	-43,35	0,68
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	3.537	8,87	10,09	15.016	-4,29	0,56
Kim loại thường khác	2.551	11,03		13.219		0,49
Vải các loại	1.215	-56,62	-70,17	12.479	-53,11	0,46
Nguyên phụ liệu thuốc lá	5.158	17,72	2298,88	10.311	298,66	0,38
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	2.398	-41,23		6.900		0,26
Gỗ và sản phẩm gỗ	728	46,07	21,49	4.487	7,09	0,17
Đậu tương	278	-2,68		2.670	962,43	0,10

Nguồn: Tổng cục Hải quan

II. Đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy xuất khẩu sang thị trường Campuchia

Trong những năm qua, công tác kết nối, xúc tiến thương mại vào thị trường Campuchia luôn được các cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp chú trọng:

Tháng 12/2023, tại Hà Nội, Bộ trưởng Công thương Nguyễn Hồng Diên đã có buổi làm việc với Bà Cham Nimul, Bộ trưởng Thương mại và ông Hem Vandy, Bộ trưởng Công nghiệp, Khoa học và Đổi mới Công nghệ Campuchia nhân dịp chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ Campuchia Hun Manet. Trên cơ sở đánh giá những khó khăn hiện tại, đại diện hai nước đã thống nhất một số biện pháp thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế-thương mại, công nghiệp giữa hai nước, hướng tới mục tiêu kim ngạch cao hơn thông qua việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ký kết mới các khuôn khổ pháp lý về thương mại. Cùng đó, phổ biến thông tin về ưu đãi thương mại song phương, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện xúc tiến thương mại; tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin đấu tranh chống buôn lậu qua biên giới. Đặc biệt, tăng cường trao đổi kinh nghiệm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp tại Campuchia. Việt Nam cũng phát triển số lượng đáng ghi nhận các dự án tại Campuchia nhằm cung cấp nguyên liệu phục vụ cho sản xuất các sản phẩm công nghiệp trong nước, qua đó góp phần giúp Campuchia ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế. Campuchia còn là thị trường tiêu thụ mạnh các sản phẩm sắt thép, vật liệu xây dựng, thực phẩm chế biến, hàng tiêu dùng của Việt Nam.

Mới đây, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã ký Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương với ngài Pan Sorasak, Bộ trưởng Bộ Thương mại Campuchia quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô xuất xứ từ Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2023 và 2024. Theo đó, đối

tương áp dụng là thương nhân nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan mặt hàng gạo và thuốc lá khô có xuất xứ Campuchia và các tổ chức, cá nhân khác liên quan. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu hàng hóa quy định tại Điều 2 Thông tư này được điều hành theo phương thức trừ lùi tự động tại cơ quan hải quan nơi thương nhân làm thủ tục nhập khẩu. Việc trừ lùi tự động cho đến hết số lượng hạn ngạch thuế quan thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan hải quan.

Trong bối cảnh quan hệ hợp tác và phát triển kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Campuchia đang mở rộng về quy mô và cải thiện chất lượng, để đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia, cần tập trung vào các giải pháp sau:

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và ổn định để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia xuất khẩu. Bên cạnh đó, thúc đẩy đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam; đẩy mạnh ký kết thỏa thuận thương mại tự do và hiệp định kinh tế với Campuchia;
- Doanh nghiệp cần nắm vững xu hướng tiêu dùng, quy định pháp lý và các chuẩn mực kỹ thuật để có thể điều chỉnh chiến lược kinh doanh và sản phẩm phù hợp;
- Doanh nghiệp cần tạo ra sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao và giá cả cạnh tranh để thu hút người tiêu dùng Campuchia. Đặc biệt, xây dựng mạng lưới phân phối rộng lớn và ổn định trong thị trường Campuchia để đảm bảo sản phẩm có thể tiếp cận người tiêu dùng hiệu quả.

Các doanh nghiệp Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ hoạt động xúc tiến tìm kiếm cơ hội tốt để đầu tư, trao đổi thương mại trong năm 2024. Đây là tiền đề để Việt Nam và Campuchia có thể nâng kim ngạch thương mại song phương lên 20 tỷ USD như kỳ vọng.

